

Số: **320/2020/QĐST-HNGĐ**

Đông Đa, ngày 26 tháng 6 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 451/HNGĐST ngày 16 tháng 06 năm 2020, giữa những người yêu cầu:

- **Anh Bạch Đ**, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: ngõ 165, Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố H.

Nơi cư trú: ngõ 165, Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố H (Nay là: ngõ 165, Phố Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố H).

- **Chị Hán Bích T**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: ngõ 165, Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố H.

Nơi cư trú: số 75, ngõ 165, Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố H (Nay là: ngõ 165, Phố Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố H).

*Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 451/HNGĐST ngày 16 tháng 06 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bạch Đ và chị Hán Bích T.**

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bạch Đ và chị Hán Bích T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, thành phố H ngày 27/5/2004. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng.

Nay anh Bạch Đ và chị Hán Bích T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Bạch Đ và chị Hán Bích T có 02 (Hai) con chung là cháu Bạch Gia B (giới tính: nam); sinh ngày 15/10/2004 và cháu Bạch Gia H (giới tính: nam); sinh ngày 21/9/2014. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất của anh Bạch Đ và chị Hán Bích T: Giao cháu B và cháu H cho anh Bạch Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hán Bích T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả hai con chung: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng (1.500.000 đồng/01 tháng/01 con) cho đến khi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 6/2020.

Chị Hán Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): Anh Bạch Đ và chị Hán Bích T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Anh Bạch Đ và chị Hán Bích T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Bạch Đ và chị Hán Bích T để anh Bạch Đ tự nguyện nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Bạch Đ đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014428 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Bích Hạnh**

